

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Nguyễn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 110/25/10 Lê Hồng Phong, tổ 51, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Sec Hy Vei, sinh năm 1953, quốc tịch: Canada; địa chỉ: 1001 Rue Saint Dominique App 6. Montréal. QC. H2X2WL, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2022 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông Sec Hy Vei tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/5/2017. Sau khi kết hôn, ông Sec Hy Vei quay trở lại Canada sinh sống và làm việc, một năm mới về thăm tôi một lần. Vợ chồng chỉ liên lạc từ xa nên ít quan tâm, chia sẻ, lo lắng cho nhau, dẫn đến việc phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự cảm thông, thấu hiểu. Nguyên nhân là do tính tình

không hợp, bất đồng ý kiến, quan điểm, hay cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, không tìm thấy tiếng nói chung. Vì nhiều mâu thuẫn xảy ra do khoảng cách địa lý xa xôi, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải nhưng không mang lại kết quả, cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, do đó bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Sec Hy Vei.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà L và ông Sec Hy Vei không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Sec Hy Vei: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh B ình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Sec Hy Vei các văn bản như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/7/2022 của bà Nguyễn Thị L; Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/5/2017 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh B cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 28/TB-TLVA, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B ình Dương, Việt Nam và Công văn số: 25/TA-GĐ, ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B ình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (đã được dịch thuật sang tiếng Anh), mặc dù ông Sec Hy Vei đã nhận được các văn bản nêu trên nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B ình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà L và ông Sec Hy Vei là hợp pháp. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay, vợ chồng chưa từng chung sống với nhau, chỉ liên lạc từ xa và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đời sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm. Cả hai không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Sec Hy Vei đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/5/2017 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh B cấp. Bà L hiện đang cư trú tại số 110/25/10 Lê Hồng Phong, tổ 51, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B ình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Sec Hy Vei các văn bản (đã được dịch thuật) như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/7/2022 của bà Nguyễn Thị L; Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/5/2017 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh B cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 28/TB-TLVA, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 25/TA-GĐ, ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Sec Hy Vei vẫn vắng mặt. Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị L và ông Sec Hy Vei tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 15/5/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa từng chung sống với nhau, chỉ liên lạc, quan tâm từ xa nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Sau khi đăng ký kết hôn, thì ông Sec Hy Vei về nước Canada sinh sống, bà L sống ở Việt Nam, vợ chồng không chung sống với nhau, cả hai chỉ liên lạc với nhau từ xa. Bà L xác định không còn tình cảm với ông Sec Hy Vei và có đơn khởi kiện ly hôn ông Sec Hy Vei. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp theo quy định của pháp luật cho ông Sec Hy Vei qua dịch vụ bưu chính chuyển phát nhanh quốc tế và ông Sec Hy Vei đã nhận được các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhưng đến nay, ông Sec Hy Vei vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” nhưng trong vụ việc này bà L và ông Sec Hy Vei đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, ông Sec Hy Vei sinh sống tại Canada và không còn liên lạc gì với bà L. Do đó xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà L và ông Sec Hy Vei không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, vì quyền lợi chung của hai bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Sec Hy Vei là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Sec Hy Vei về việc “tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Sec Hy Vei.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0000210, ngày 19/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật văn bản và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.500.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp. Bà L đã thực hiện xong.

Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Sec Hy Vei được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp L theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hoài Trí

